

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2023

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thêu.
2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX-ST ngày 10/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh năm 1991

HKTT: Tổ 2, phường H1, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H2, sinh năm 1966; ( bỏ để chị H)

Nơi cư trú: Thôn L, xã T1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: **Anh Trần Minh D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 2, phường H1, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh D, chị H đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là Chị Trần Thị H trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Trần Minh D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/02/2014. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Anh D, không tu chí làm ăn, hiện Anh D đang là người sử dụng ma túy. Do mâu thuẫn nên anh chị thường xuyên cãi chửi nhau, Anh D có hành vi bạo hành với chị. Từ tháng 01/2018, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 4, xã T1, huyện V, tỉnh Thái Bình để sinh sống, ly thân với Anh D. Tháng 6/2018, chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, trong thời gian ly thân và lao động tại Đài Loan anh chị không liên lại với nhau và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh D. Về quan hệ con chung: Chị và Anh D có 01 con chung là Trần Minh H3, sinh ngày 07/11/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Anh D cấp dưỡng cho con. Về quan hệ tài sản: Chị và Anh Trần Minh D không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của chị H - Ông Trần Văn H2 - trình bày:*

Chị H, Anh D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Anh D chơi bời dẫn đến sử dụng ma túy. Nay ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn cho chị H. Về con chung: Anh D, chị H có 01 con chung là Trần Minh H3. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và đã ủy quyền cho ông chăm sóc cháu trong thời gian chị đi Đài Loan. Ông đồng ý nhận ủy quyền. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung ông không nắm được.

*- Tại biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị N- mẹ đẻ Anh D, bà N trình bày:*

Anh D, chị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/02/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình tôi nhưng tôi thấy cả hai không hạnh phúc, nguyên nhân là do cả hai anh chị không chăm chỉ làm ăn nên kinh tế khó khăn. Đến tháng 6/2018, chị H đi lao động tại Đài Loan, sau đó hai anh chị càng ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng do kinh tế khó khăn, vợ chồng càng xa cách. Nay chị H xin ly hôn, Anh D đồng ý. Về con chung: Anh D, chị H có 01 con chung, là cháu Trần Minh H3 hiện nay đang do bà chăm sóc. Anh D, chị H ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì chị H rất khó khăn. Trong trường hợp chị Hyêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng

cháu H, bà đồng ý và sẽ giúp đỡ chị H chăm sóc cháu. Về tài sản chung: Anh D, chị H không có tài sản chung.

- *Tại bản tự khai của cháu Trần Minh H3* đề ngày 07/7/2023 trình bày: Cháu có nguyện vọng ở với bà nội.

- *Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố T, tỉnh Thái Bình:* Chị H, Anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T. Anh D nhập khẩu về phường H1 từ tháng 2/2023. Ngày 31/01/2023, Anh D chấp hành xong hình phạt tù, trước thời gian này Anh D, bà N đã về tạm trú từ năm 2021, chuyển khẩu chính thức từ tháng 2/2023. Về mâu thuẫn trong hôn nhân giữa anh chị, địa phương không nắm được. Nay chị H xin ly hôn Anh D, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Cháu Trần Minh H3 đang học trường trung học cơ sở phường H1, đề nghị Tòa án căn cứ điều kiện của chị H, Anh D để giao cháu H3 cho người nuôi dưỡng phù hợp, để cháu yên tâm học tập. Về tài sản chung giữa hai anh chị, địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị Trần Thị H được ly hôn Anh Trần Minh D, giao con Trần Minh H3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị H không yêu cầu Anh D cấp dưỡng cho con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, bị đơn là Anh Trần Minh D có hộ khẩu thường trú tại Tổ 2, phường H1, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nguyên đơn là Chị Trần Thị H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 2, phường H1, thành phố T, tỉnh Thái Bình, hiện nay đang cư trú tại Đài Loan. Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa theo đúng quy định Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H, Anh D tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh D vướng vào tệ nạn xã hội là người sử dụng ma túy. Anh chị ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hyêu cầu ly hôn. Anh D đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng không có biện pháp gì hoà giải, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Toà án đã triệu tập Anh D nhiều lần nhưng Anh D không đến Toà án làm việc, thể hiện Anh D để mặc tình trạng mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn Anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, Anh D có một con chung là Trần Minh H3, sinh ngày 07/11/2014. Hiện nay cháu H3 đang được mẹ đẻ Anh D là bà N nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con. Chị H đang ở nước ngoài nên nhờ bố mẹ chị chăm sóc cháu giúp đến khi chị về nước. Tại bản tự khai, ông Hùng là bố đẻ của chị H trình bày chị H đã ủy quyền cho ông chăm sóc cháu H3 trong thời gian chị H ở nước ngoài, ông đã đồng ý. Bà N là mẹ đẻ của Anh D, cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu, còn nếu chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H thì bà cũng đồng ý và sẽ giúp đỡ chị H cùng gia đình bên ngoài của chị H. Xét thấy cháu H có đơn đề nghị với nguyện vọng ở với bà nội nhưng Hội đồng xét xử thấy Anh D đang là người sử dụng ma túy, không có công việc ổn định, thường xuyên không có mặt ở nhà nên việc giao con cho Anh D nuôi là không đảm bảo cho cháu H3 học tập ổn định và sinh hoạt bình thường. Do đó cần xử giao con chung Trần Minh H3, sinh ngày 07/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án giải quyết, Anh D không trình bày về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết. Anh D có quyền yêu cầu giải quyết về tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều

479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị H được ly hôn Anh Trần Minh D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là Trần Minh H3, sinh ngày 07/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền thăm nom con chung. Anh D, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005654 ngày 27/04/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- UBND phường D, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**

